ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU DÂN CƯ LẤN BIỂN TRẦN QUANG KHẢI - KHU ĐÔ THỊ PHÚ CƯỜNG HOÀNG GIA, TỶ LỆ 1/500, QUY MÔ 68,68HA

PHƯỜNG RẠCH GIÁ - TỈNH AN GIANG

BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT SAU ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

Dân số: 15.232 người

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M²)	TỶ LỆ (%)	Chỉ tiêu sử dụng đất (áp dụng cho đô thị) (m²/người)	Chỉ tiêu sử dụng đất (theo QCTY01:2021/BXD) (m²/người)
I	ĐẤT NHÀ Ở		288.878,08	42,06	18,97	15-20 m²/người
1	ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ	BT, SL	56.682,50	8,25		
1.1	BIỆT THỰ ĐƠN LẬP	BT	32.222,26	4,69		
1.2	BIỆT THỰ SONG LẬP	SL	24.460,00	3,56		
2	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KỀ	BTP, SH, P	156.240,18	22,75		
2.1	BIỆT THỰ PHỐ	BTP	8.510,18	1,24		
2.2	NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 1 (SHOPHOUSE 1 - Ngang 6m 2 mặt tiền)	SH	22.780,00	3,32		
2.3	NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 2 (SHOPHOUSE 2- Ngang 6m)	SH	53.654,00	7,81		
2.4	NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 3 (SHOPHOUSE 3- Ngang 6m)	SH	6.700,00	0,98		
2.5	NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 4 (Ngang 5m)	P	64.588,00	9,40		
3	ĐẤT NHÀ Ở CHUNG CƯ	CC	18.189,35	2,64		
4	ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI	S	57.796,15	8,41		
II	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ	TM	39.836,40	5,79		
III	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG XÃ HỘI	TH, YT, TDTT, CX	84.176,44	12,24	5,53	
1	ĐẤT GIÁO DỤC	TH	27.632,90	4,02	1,81	1,1 m²/người
2	ĐẤT Y TẾ	YT	605,14	0,09		1 trạm/200 m²
3	ĐẤT CÔNG TRÌNH THỂ DỤC THỂ THAO	TDTT	5.000,50	0,73		Tối thiểu 5.000 m²
4	ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG	CX	50.935,50	7,42	3,34	Tối thiểu 2m²/người
IV	ĐẤT CÔNG VIÊN CHUYÊN ĐỀ	CVCĐ	26.540,90	3,86		
V	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC	XLNT,TBA	6.047,00	0,88		
1	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	XLNT	5.500,00			
2	TRẠM BIẾN ÁP	TBA	547,00			
VI	ĐẤT GIAO THÔNG		235.605,07	34,28		
VII	ĐẤT BÃI ĐỖ XE	BX	3.214,40	0,47		
	TỔNG		686.845,29	100,00	45,09	45-60 m²/người

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT SAU ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (M²)	SỐ LÔ/ CĂN HỘ (lô/căn)	MĐXD Tối đa (%)	TẦNG CAO tối đa (tầng)	HỆ SỐ SDĐ (lần)
I		ĐẤT NHÀ Ở	288.878,08	6.696	30-90	3-20	2,3-6,8
1	BT, SL	ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ	56.682,50	185	60-65	4	2,3-2,6
1.1	BT	BIỆT THỰ ĐƠN LẬP	32.222,26	86	60	4	2,3
	BT1	Biệt thự đơn lập	1.781,26	5	60	4	2,3
	BT2	Biệt thự đơn lập	5.783,50	16	60	4	2,3
	BT3	Biệt thự đơn lập	4.652,61	13	60	4	2,3
	BT4	Biệt thự đơn lập	5.675,78	16	60	4	2,3
	BT5	Biệt thự đơn lập	4.675,38	13	60	4	2,3
	BT6	Biệt thự đơn lập	4.652,61	13	60	4	2,3
1.2	SL	BIỆT THỰ SONG LẬP	24.460,00	99	60	4	2,4
	SL1	Biệt thự song lập	4.115,00	20	60	4	2,4
	SL2	Biệt thự song lập	4.115,00	20	60	4	2,4
	SL3	Biệt thự song lập	4.115,00	20	60	4	2,4
	SL4	Biệt thự song lập	4.115,00	20	60	4	2,4
2	BTP,SH, P	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KỀ	156.240,18	1.216	60-90	3-4	2,7-3,8
2.1	BTP	BIỆT THỰ PHỐ	8.510,18	38	60	4	3,8
	BTP1	Biệt thự phố	4.252,30	19	60	4	3,8
	BTP2	Biệt thự phố	4.257,88	19	60	4	3,8
2.2	SH	NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 1 (SHOPHOUSE 1 - Ngang 6m 2 mặt tiền)	22.780,00	160	90	5	4,0
	SH1	Nhà phố thương mại 1 (Shophouse 1)	3.750,00	26	90	5	4,0
	SH2	Nhà phố thương mại 1 (Shophouse 1)	3.750,00	26	90	5	4,0
	SH3	Nhà phố thương mại 1 (Shophouse 1)	3.446,50	24	90	5	4,0
	SH4	Nhà phố thương mại 1 (Shophouse 1)	3.446,50	24	90	5	4,0
	SH5	Nhà phố thương mại 1 (Shophouse 1)	4.215,50	30	90	5	4,0
	SH6	Nhà phố thương mại 1 (Shophouse 1)	4.215,50	30	90	5	4,0
2.3	SH	NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 2 (SHOPHOUSE 2- Ngang 6m)	53.654,00	414	60-65	20	3,4
	SH7	Nhà phố thương mại 2 (Shophouse 2)	4.790,00	36	85	4	3,4
	SH8	Nhà phố thương mại 2 (Shophouse 2)	4.790,00	36	85	4	3,4
	SH9	Nhà phố thương mại 2 (Shophouse 2)	4.277,00	30	85	4	3,4
	SH10	Nhà phố thương mại 2 (Shophouse 2)	4.277,00	30	85	4	3,4
	SH11	Nhà phố thương mại 2 (Shophouse 2)	7.150,00	56	85	4	3,4
	SH12	Nhà phố thương mại 2 (Shophouse 2)	7.150,00	56	85	4	3,4
	SH13	Nhà phố thương mại 2 (Shophouse 2)	4.610,00	30	85	4	3,4
	SH14	Nhà phố thương mại 2 (Shophouse 2)	4.610,00	30	85	4	3,4
2.4	SH	NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 3 (SHOPHOUSE 3- Ngang 6m)	6.700,00	32	70-75	5	3,5-3,8
	SH15	Nhà phố thương mại 3 (Shophouse 3)	1.775,00	8	75	5	3,8
	SH16	Nhà phố thương mại 3 (Shophouse 3)	1.603,00	8	75	5	3,8
	SH17	Nhà phố thương mại 3 (Shophouse 3)	1.751,00	8	75	5	3,5
	SH18	Nhà phố thương mại 3 (Shophouse 3)	1.571,00	8	75	5	3,8
2.5	P	NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 4 (Ngang 5m)	64.588,00	472	90	3	2,7
	P1	Nhà phố thương mại 4	4.610,00	48	90	3	2,7
	P2	Nhà phố thương mại 4	4.610,00	48	90	3	2,7
	P3	Nhà phố thương mại 4	7.150,00	48	90	3	2,7
	P4	Nhà phố thương mại 4	7.150,00	48	90	3	2,7
	P5	Nhà phố thương mại 4	4.676,00	30	90	3	2,7
	P6	Nhà phố thương mại 4	4.676,00	30	90	3	2,7
	P7	Nhà phố thương mại 4	4.676,00	30	90	3	2,7
	P8	Nhà phố thương mại 4	5.600,00	36	90	3	2,7
	P9	Nhà phố thương mại 4	4.604,00	48	90	3	2,7
	P10	Nhà phố thương mại 4	4.604,00	48	90	3	2,7
	P11	Nhà phố thương mại 4	4.604,00	48	90	3	2,7
	P12	Nhà phố thương mại 4	4.778,00	48	90	3	2,7
3	CC	ĐẤT NHÀ Ở CHUNG CƯ	18.189,35	1.200	45-65	20	9,3-9,8
	CC1	Chung cư	9.705,35	600	45-65	20	9,3
	CC2	Chung cư	8.483,90	600	45-65	20	9,3
4	S	ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI	57.796,15	3.000	40-60	20	5,4-6,8
	S1	Chung cư S1	11.139,30	730	55-60	20	8,0
	S2	Chung cư S2	11.139,30	730	55-60	20	8,0
	S3	Chung cư S3	17.906,53	1.130	50-55	20	7,3
	S4	Chung cư S4	17.611,02	1.130	50-55	20	7,3
II	TM	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ	39.836,40		40-80	3-10	1,6-8,0
	TM1	Thương mại dịch vụ 1	12.944,74		60	5	3,0
	TM2	Thương mại dịch vụ 2	10.712,88		60-65	14	6,9
	TM3	Thương mại dịch vụ 3	2.360,78		80	5	4,0
	TM4	Thương mại dịch vụ 4	2.360,78		80	5	4,0
	TM5	Thương mại dịch vụ 5	1.184,00		80	3	2,4
	TM6	Thương mại dịch vụ 6	1.184,00		80	3	2,4
	TM7	Thương mại dịch vụ 7	995,80		80	5	4,0
	TM8	Thương mại dịch vụ 8	995,80		80	5	4,0
	TM9	Thương mại dịch vụ 9	2.129,08		80	12	9,6
	TM10	Thương mại dịch vụ 10	2.129,08		80	12	9,6
	TM11	Thương mại dịch vụ 11	1.250,83		80	5	3,5
	TM12	Thương mại dịch vụ 12	1.250,83		80	5	3,5
III	TH, YT,TDTT,CX	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG XÃ HỘI	84.176,44		4-40	1-4	0,05-2,0
1	TH	ĐẤT GIÁO DỤC	27.632,90		40	4	2,0
	TH1	Trường học 1	10.033,50		40	4	2,0
	TH2	Trường học 2	17.032,00		40	4	2,0
2	YT	ĐẤT Y TẾ	605,14		40	4	2,0
3	TDTT	ĐẤT CÔNG TRÌNH THỂ DỤC THỂ THAO	5.000,00		40	4	2,0
4	CX	ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG	50.935,50		5	1	0,05
	CX1	Cây xanh công viên	6.267,81		5	1	0,05
	CX2	Cây xanh công viên	10.712,88		5	1	0,05
	CX3	Cây xanh công viên	10.742,30		5	1	0,05
	CX4	Cây xanh công viên	4.512,77		5	1	0,05
	CX5	Cây xanh công viên	6.454,25		5	1	0,05
	CX6	Cây xanh công viên	4.698,80		5	1	0,05
	CX7	Cây xanh công viên	128,18		-	-	-
	CX8	Cây xanh công viên	128,17		-	-	-
	CX9	Cây xanh công viên	148,95		-	-	-
	CX10	Cây xanh công viên	148,95		-	-	-
	CX11	Cây xanh công viên	354,00		-	-	-
	CX12	Cây xanh công viên	338,00		-	-	-
	CX13	Cây xanh công viên	295,00		-	-	-
	CX14	Cây xanh công viên	178,50		-	-	-
	CX15	Cây xanh công viên	178,50		-	-	-
	CX16	Cây xanh công viên	295,00		-	-	-
	CX17	Cây xanh công viên	348,00		-	-	-
	CX18	Cây xanh công viên	384,00		-	-	-
	CX19	Cây xanh công viên	44,74		-	-	-
	CX20	Cây xanh công viên	51,00		-	-	-
	CX21	Cây xanh công viên	48,73		-	-	-
	CX22	Cây xanh công viên	44,74		-	-	-
	CX23	Cây xanh công viên	51,00		-	-	-
	CX24	Cây xanh công viên	48,73		-	-	-
	CX25	Cây xanh công viên	158,80		-	-	-
	CX26	Cây xanh công viên	200,40		-	-	-
	CX27	Cây xanh công viên	55,79		-	-	-
	CX28	Cây xanh công viên	55,79		-	-	-
IV	CVCĐ	ĐẤT CÔNG VIÊN CHUYÊN ĐỀ	26.540,90		5	1	0,05
	CVCĐ1	Công viên chuyên đề	8.003,24		5	1	0,25
	CVCĐ2	Công viên chuyên đề	13.313,34		5	1	0,25
	CVCĐ3	Công viên chuyên đề	4.135,32		5	1	0,25
V	XLNT, TBA	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC	6.047,00		40	1	0,6
1	XLNT	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	5.500,00		40	1	0,6
	XLNT1	Trạm xử lý nước thải 1	3.207,92		40	1	0,6
	XLNT2	Trạm xử lý nước thải 2	2.292,08		40	1	0,6
2	TBA	TRẠM BIẾN ÁP	547,00		-	-	-
	TBA1	Trạm biến áp 1	16,00		-	-	-
	TBA2	Trạm biến áp 2	16,00		-	-	-
	TBA3	Trạm biến áp 3	16,00		-	-	-
	TBA4	Trạm biến áp 4	16,00		-	-	-
	TBA5	Trạm biến áp 5	16,00		-	-	-
	TBA6	Trạm biến áp 6	16,00		-	-	-
	TBA7	Trạm biến áp 7	16,00		-	-	-
	TBA8	Trạm biến áp 8	16,00		-	-	-
	TBA9	Trạm biến áp 9	16,00		-	-	-
	TBA10	Trạm biến áp 10	16,00		-	-	-
	TBA11	Trạm biến áp 11	16,00		-	-	-
	TBA12	Trạm biến áp 12	16,00		-	-	-
	TBA13	Trạm biến áp 13	16,00		-	-	-
	TBA14	Trạm biến áp 14	16,00		-	-	-
	TBA15	Trạm biến áp 15	15,00		-	-	-
	TBA16	Trạm biến áp 16	16,00		-	-	-
	TBA17	Trạm biến áp 17	16,00		-	-	-
	TBA18	Trạm biến áp 18	16,00		-	-	-
	TBA19	Trạm biến áp 19	16,00		-	-	-
	TBA20	Trạm biến áp 20	16,00		-	-	-
	TBA21	Trạm biến áp 21	16,00		-	-	-
	TBA22	Trạm biến áp 22	16,00		-	-	-
	TBA23	Trạm biến áp 23	16,00		-	-	-
	TBA24	Trạm biến áp 24	16,00		-	-	-
	TBA25	Trạm biến áp 25	16,00		-	-	-
	TBA26	Trạm biến áp 26	16,00		-	-	-
	TBA27	Trạm biến áp 27	16,00		-	-	-
	TBA28	Trạm biến áp 28	16,00		-	-	-
	TBA29	Trạm biến áp 29	16,00		-	-	-
	TBA30	Trạm biến áp 30	16,00		-	-	-
VI		ĐẤT GIAO THÔNG	235.605,07				
VII	BX	ĐẤT BÃI ĐỖ XE	3.214,40				
	BX1	Bãi đỗ xe 1	424,00				
	BX2	Bãi đỗ xe 2	424,00				
	BX3	Bãi đỗ xe 3	1.966,40				
		TỔNG	686.845,29	6696	8,91	1,25	0,95-3,8

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CƠ BẢN SAU ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

* TỔNG DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH : 686.845,29 M² (68,68HA)
* QUY MÔ DÂN SỐ DỰ KIẾN KHOẢNG : 15.232 NGƯỜI.
* TỔNG SỐ LÔ NHÀ / CĂN HỘ XÂY MỚI DỰ KIẾN: 6.508 LÔ / CĂN HỘ, TRONG ĐÓ:
  - BIỆT THỰ ĐƠN LẬP : 86 LÔ
  - BIỆT THỰ SONG LẬP : 96 LÔ.
  - BIỆT THỰ PHỐ : 38 LÔ.
  - NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 1 : 160 LÔ
  - NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 2 : 424 LÔ
  - NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 3 : 32 LÔ
  - NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI 4 : 672 LÔ
  - CHUNG CƯ : 1.200 CĂN HỘ
  - NHÀ Ở XÃ HỘI : 3.800 CĂN HỘ
* MẬT ĐỘ XÂY DỰNG : 5 - 90 %
* TẦNG CAO XÂY DỰNG : 1 - 20 TẦNG
* HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT : 0,05 -9,8 LẦN

BẢNG SO SÁNH CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN KHU TRƯỚC VÀ SAU ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	Phương án điều chỉnh		Theo Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 3/10/2019		Biến động	
		DIỆN TÍCH (M²)	TỶ LỆ (%)	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)	(Tăng / giảm)	Diện tích (m²)
I	ĐẤT NHÀ Ở	288.878,08	42,06	279.738,40	40,73	Tăng	9.139,68
1	ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ	56.682,50	8,25	66.670,73	9,71	Giảm	-9.988,23
2	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KỀ	156.240,18	22,75	102.760,36	14,96	Tăng	53.480,42
3	ĐẤT NHÀ Ở CHUNG CƯ	18.189,35	2,64	51.980,18	7,57	Giảm	-33.820,83
4	ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI	57.796,15	8,41	58.346,73	8,49	Giảm	-550,58
II	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ	39.836,40	5,79	32.092,95	4,67	Tăng	7.743,47
III	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG XÃ HỘI	84.176,44	12,26	76.403,65	11,13	Tăng	7.772,79
1	ĐẤT GIÁO DỤC	27.632,90	4,02	21.430,38	3,12	Tăng	6.202,12
2	ĐẤT Y TẾ	605,14	0,09	4.040,50	0,59	Giảm	-3.435,36
3	ĐẤT CÔNG TRÌNH THỂ DỤC THỂ THAO	5.000,50	0,73			Tăng	5.000,50
4	ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG	50.935,50	7,42	50.093,77	7,42	Tăng	2,53
IV	ĐẤT CÔNG VIÊN CHUYÊN ĐỀ	26.540,90	3,86	33.492,45	4,87	Giảm	-6.951,55
V	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC	6.047,00	0,88	6.119,28	0,89	Giảm	-72,28
VI	ĐẤT GIAO THÔNG	235.605,07	34,28	241.642,41	35,18	Giảm	-2.980,34
VII	ĐẤT BÃI ĐỖ XE	3.214,40	0,47	2.045,94	0,30	Tăng	1.168,46
VIII	CÂY XANH QUANG TRƯỜNG			15.310,23	2,23	Giảm	-15.310,23
	TỔNG	686.845,29	100,00	686.845,29	100,00	Không đổi	0,00

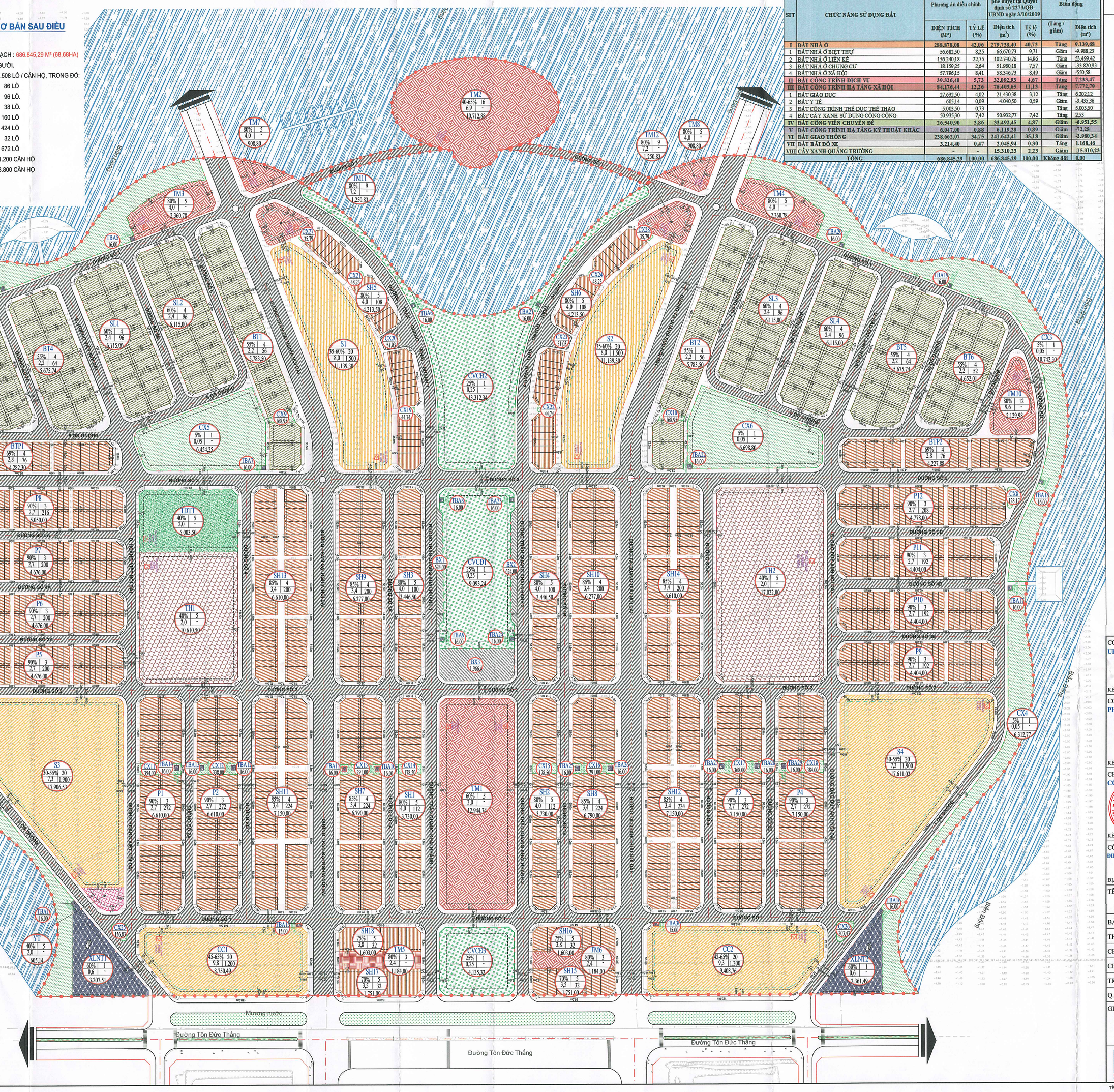
Đường Tôn Đức Thắng
Đường Tôn Đức Thắng
Đường Tôn Đức Thắng
Đường Quản Trọng Hoàng
Đường Quản Trọng Hoàng
Đường Số 1
Đường Số 2
Đường Số 3
Đường Số 4A
Đường Số 4B
Đường Số 5
Đường Số 6
Đường Số 7
Đường Số 8
Đường Số 9
Đường Số 10
Đường Số 11
Đường Số 12
Đường Số 13
Đường Số 14
Đường Số 15
Đường Số 16
Đường Số 17
Đường Số 18
Đường Số 19
Đường Số 20
Đường Số 21
Đường Số 22
Đường Số 23
Đường Số 24
Đường Số 25
Đường Số 26
Đường Số 27
Đường Số 28
Đường Số 29
Đường Số 30
Đường Số 31
Đường Số 32
Đường Số 33
Đường Số 34
Đường Số 35
Đường Số 36
Đường Số 37
Đường Số 38
Đường Số 39
Đường Số 40
Đường Số 41
Đường Số 42
Đường Số 43
Đường Số 44
Đường Số 45
Đường Số 46
Đường Số 47
Đường Số 48
Đường Số 49
Đường Số 50
Đường Số 51
Đường Số 52
Đường Số 53
Đường Số 54
Đường Số 55
Đường Số 56
Đường Số 57
Đường Số 58
Đường Số 59
Đường Số 60
Đường Số 61
Đường Số 62
Đường Số 63
Đường Số 64
Đường Số 65
Đường Số 66
Đường Số 67
Đường Số 68
Đường Số 69
Đường Số 70
Đường Số 71
Đường Số 72
Đường Số 73
Đường Số 74
Đường Số 75
Đường Số 76
Đường Số 77
Đường Số 78
Đường Số 79
Đường Số 80
Đường Số 81
Đường Số 82
Đường Số 83
Đường Số 84
Đường Số 85
Đường Số 86
Đường Số 87
Đường Số 88
Đường Số 89
Đường Số 90
Đường Số 91
Đường Số 92
Đường Số 93
Đường Số 94
Đường Số 95
Đường Số 96
Đường Số 97
Đường Số 98
Đường Số 99
Đường Số 100
Đường Số 101
Đường Số 102
Đường Số 103
Đường Số 104
Đường Số 105
Đường Số 106
Đường Số 107
Đường Số 108
Đường Số 109
Đường Số 110
Đường Số 111
Đường Số 112
Đường Số 113
Đường Số 114
Đường Số 115
Đường Số 116
Đường Số 117
Đường Số 118
Đường Số 119
Đường Số 120
Đường Số 121
Đường Số 122
Đường Số 123
Đường Số 124
Đường Số 125
Đường Số 126
Đường Số 127
Đường Số 128
Đường Số 129
Đường Số 130
Đường Số 131
Đường Số 132
Đường Số 133
Đường Số 134
Đường Số 135
Đường Số 136
Đường Số 137
Đường Số 138
Đường Số 139
Đường Số 140
Đường Số 141
Đường Số 142
Đường Số 143
Đường Số 144
Đường Số 145
Đường Số 146
Đường Số 147
Đường Số 148
Đường Số 149
Đường Số 150
Đường Số 151
Đường Số 152
Đường Số 153
Đường Số 154
Đường Số 155
Đường Số 156
Đường Số 157
Đường Số 158
Đường Số 159
Đường Số 160
Đường Số 161
Đường Số 162
Đường Số 163
Đường Số 164
Đường Số 165
Đường Số 166
Đường Số 167
Đường Số 168
Đường Số 169
Đường Số 170
Đường Số 171
Đường Số 172
Đường Số 173
Đường Số 174
Đường Số 175
Đường Số 176
Đường Số 177
Đường Số 178
Đường Số 179
Đường Số 180
Đường Số 181
Đường Số 182
Đường Số 183
Đường Số 184
Đường Số 185
Đường Số 186
Đường Số 187
Đường Số 188
Đường Số 189
Đường Số 190
Đường Số 191
Đường Số 192
Đường Số 193
Đường Số 194
Đường Số 195
Đường Số 196
Đường Số 197
Đường Số 198
Đường Số 199
Đường Số 200
Đường Số 201
Đường Số 202
Đường Số 203
Đường Số 204
Đường Số 205
Đường Số 206
Đường Số 207
Đường Số 208
Đường Số 209
Đường Số 210
Đường Số 211
Đường Số 212
Đường Số 213
Đường Số 214
Đường Số 215
Đường Số 216
Đường Số 217
Đường Số 218
Đường Số 219
Đường Số 220
Đường Số 221
Đường Số 222
Đường Số 223
Đường Số 224
Đường Số 225
Đường Số 226
Đường Số 227
Đường Số 228
Đường Số 229
Đường Số 230
Đường Số 231
Đường Số 232
Đường Số 233
Đường Số 234
Đường Số 235
Đường Số 236
Đường Số 237
Đường Số 238
Đường Số 239
Đường Số 240
Đường Số 241
Đường Số 242
Đường Số 243
Đường Số 244
Đường Số 245
Đường Số 246
Đường Số 247
Đường Số 248
Đường Số 249
Đường Số 250
Đường Số 251
Đường Số 252
Đường Số 253
Đường Số 254
Đường Số 255
Đường Số 256
Đường Số 257
Đường Số 258
Đường Số 259
Đường Số 260
Đường Số 261
Đường Số 262
Đường Số 263
Đường Số 264
Đường Số 265
Đường Số 266
Đường Số 267
Đường Số 268
Đường Số 269
Đường Số 270
Đường Số 271
Đường Số 272
Đường Số 273
Đường Số 274
Đường Số 275
Đường Số 276
Đường Số 277
Đường Số 278
Đường Số 279
Đường Số 280
Đường Số 281
Đường Số 282
Đường Số 283
Đường Số 284
Đường Số 285
Đường Số 286
Đường Số 287
Đường Số 288
Đường Số 289
Đường Số 290
Đường Số 291
Đường Số 292
Đường Số 293
Đường Số 294
Đường Số 295
Đường Số 296
Đường Số 297
Đường Số 298
Đường Số 299
Đường Số 300
Đường Số 301
Đường Số 302
Đường Số 303
Đường Số 304
Đường Số 305
Đường Số 306
Đường Số 307
Đường Số 308
Đường Số 309
Đường Số 310
Đường Số 311
Đường Số 312
Đường Số 313
Đường Số 314
Đường Số 315
Đường Số 316
Đường Số 317
Đường Số 318
Đường Số 319
Đường Số 320
Đường Số 321
Đường Số 322
Đường Số 323
Đường Số 324
Đường Số 325
Đường Số 326
Đường Số 327
Đường Số 328
Đường Số 329
Đường Số 330
Đường Số 331
Đường Số 332
Đường Số 333
Đường Số 334
Đường Số 335
Đường Số 336
Đường Số 337
Đường Số 338
Đường Số 339
Đường Số 340
Đường Số 341
Đường Số 342
Đường Số 343
Đường Số 344
Đường Số 345
Đường Số 346
Đường Số 347
Đường Số 348
Đường Số 349
Đường Số 350
Đường Số 351
Đường Số 352
Đường Số 353
Đường Số 354
Đường Số 355
Đường Số 356
Đường Số 357
Đường Số 358
Đường Số 359
Đường Số 360
Đường Số 361
Đường Số 362
Đường Số 363
Đường Số 364
Đường Số 365
Đường Số 366
Đường Số 367
Đường Số 368
Đường Số 369
Đường Số 370
Đường Số 371
Đường Số 372
Đường Số 373
Đường Số 374
Đường Số 375
Đường Số 376
Đường Số 377
Đường Số 378
Đường Số 379
Đường Số 380
Đường Số 381
Đường Số 382
Đường Số 383
Đường Số 384
Đường Số 385
Đường Số 386
Đường Số 387
Đường Số 388
Đường Số 389
Đường Số 390
Đường Số 391
Đường Số 392
Đường Số 393
Đường Số 394
Đường Số 395
Đường Số 396
Đường Số 397
Đường Số 398
Đường Số 399
Đường Số 400
Đường Số 401
Đường Số 402
Đường Số 403
Đường Số 404
Đường Số 405
Đường Số 406
Đường Số 407
Đường Số 408
Đường Số 409
Đường Số 410
Đường Số 411
Đường Số 412
Đường Số 413
Đường Số 414
Đường Số 415
Đường Số 416
Đường Số 417
Đường Số 418
Đường Số 419
Đường Số 420
Đường Số 421
Đường Số 422
Đường Số 423
Đường Số 424
Đường Số 425
Đường Số 426
Đường Số 427
Đường Số 428
Đường Số 429
Đường Số 430
Đường Số 431
Đường Số 432
Đường Số 433
Đường Số 434
Đường Số 435
Đường Số 436
Đường Số 437
Đường Số 438
Đường Số 439
Đường Số 440
Đường Số 441
Đường Số 442
Đường Số 443
Đường Số 444
Đường Số 445
Đường Số 446
Đường Số 447
Đường Số 448
Đường Số 449
Đường Số 450
Đường Số 451
Đường Số 452
Đường Số 453
Đường Số 454
Đường Số 455
Đường Số 456
Đường Số 457
Đường Số 458
Đường Số 459
Đường Số 460
Đường Số 461
Đường Số 462
Đường Số 463
Đường Số 464
Đường Số 465
Đường Số 466
Đường Số 467
Đường Số 468
Đường Số 469
Đường Số 470
Đường Số 471
Đường Số 472
Đường Số 473
Đường Số 474
Đường Số 475
Đường Số 476
Đường Số 477
Đường Số 478
Đường Số 479
Đường Số 480
Đường Số 481
Đường Số 482
Đường Số 483
Đường Số 484
Đường Số 485
Đường Số 486
Đường Số 487
Đường Số 488
Đường Số 489
Đường Số 490
Đường Số 491
Đường Số 492
Đường Số 493
Đường Số 494
Đường Số 495
Đường Số 496
Đường Số 497
Đường Số 498
Đường Số 499
Đường Số 500
Đường Số 501
Đường Số 502
Đường Số 503
Đường Số 504
Đường Số 505
Đường Số 506
Đường Số 507
Đường Số 508
Đường Số 509
Đường Số 510
Đường Số 511
Đường Số 512
Đường Số 513
Đường Số 514
Đường Số 515
Đường Số 516
Đường Số 517
Đường Số 518
Đường Số 519
Đường Số 520
Đường Số 521
Đường Số 522
Đường Số 523
Đường Số 524
Đường Số 525
Đường Số 526
Đường Số 527
Đường Số 528
Đường Số 529
Đường Số 530
Đường Số 531
Đường Số 532
Đường Số 533
Đường Số 534
Đường Số 535
Đường Số 536
Đường Số 537
Đường Số 538
Đường Số 539
Đường Số 540
Đường Số 541
Đường Số 542
Đường Số 543
Đường Số 544
Đường Số 545
Đường Số 546
Đường Số 547
Đường Số 548
Đường Số 549
Đường Số 550
Đường Số 551
Đường Số 552
Đường Số 553
Đường Số 554
Đường Số 555
Đường Số 556
Đường Số 557
Đường Số 558
Đường Số 559
Đường Số 560
Đường Số 561
Đường Số 562
Đường Số 563
Đường Số 564
Đường Số 565
Đường Số 566
Đường Số 567
Đường Số 568
Đường Số 569
Đường Số 570
Đường Số 571
Đường Số 572
Đường Số 573
Đường Số 574
Đường Số 575
Đường Số 576
Đường Số 577
Đường Số 578
Đường Số 579
Đường Số 580
Đường Số 581
Đường Số 582
Đường Số 583
Đường Số 584
Đường Số 585
Đường Số 586
Đường Số 587
Đường Số 588
Đường Số 589
Đường Số 590
Đường Số 591
Đường Số 592
Đường Số 593
Đường Số 594
Đường Số 595
Đường Số 596
Đường Số 597
Đường Số 598
Đường Số 599
Đường Số 600
Đường Số 601
Đường Số 602
Đường Số 603
Đường Số 604
Đường Số 605
Đường Số 606
Đường Số 607
Đường Số 608